

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thị Chiêm

2/. Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng,
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích
Hương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong các ngày 15, 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân
thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
112/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
02/2021/HSST – QĐ ngày 04/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm: 1993 tại Lâm Đ; nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: Tổ 19, Phường 2, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ. Chỗ ở hiện nay: Tổ
11, ấp 6A, xã Tân Thạnh Đ, Củ C, Thành Phố H; nghề nghiệp: làm thuê; trình
độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L1 (còn sống) và bà Triệu Thị L2 (còn sống);
Bị cáo chưa có chồng; có 03 con lớn nhất sinh 2014 và nhỏ nhất 2020; tiền án:
Ngày 12/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân B, TP. H xử phạt 02 năm tù giam
về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp giữ người
trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2019 đến 05/6/2019 được trả tự do, cấm
đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2019 cho đến ngày 14/9/2020 bị bắt truy nã, tạm
giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 17/9/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam,
thay thế bằng biện pháp bảo lãnh do đang có thai; có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; cư ngụ: Số 61, Lê Văn
K, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Trường T, sinh năm 1983; cư ngụ: Ấp 1, xã Lương B, huyện
Bến L, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Ông Âu Văn T1, sinh năm 1993; cư ngụ: Thôn 7, xã Gia A, huyện
Tánh L, tỉnh Bình T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2019, Âu Văn T1 mang theo sẵn các công cụ dùng để bẻ khóa trộm xe mô tô các loại gồm 01 khóa số 8 dài 12cm, đoạn cong dài 03cm; 02 thanh kim loại dài 08cm được mài dẹp một đầu dài 3.2cm, đầu dưới có hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 03cm có hai đầu hình vuông dùng để mở nắp khóa xe, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, mang biển kiểm soát 62N1-380.40 chở Nguyễn Ngọc Mỹ L đi từ Thành Phố H về Long An. Khoảng 19 giờ, khi đi đến địa bàn ấp 4, xã Lương B, Bến L, Long An, T1 quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 62F1-050.13 của anh Lê Trường T đỗ phía trước quầy thuốc tây Thiên P mà không có người trông coi thì T1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Âu Văn T1 điều khiển xe mô tô 62N1-38040 chạy thêm một đoạn khoảng 10m dừng xe lại, đem theo các công cụ dùng để bẻ khóa xe rồi nói với Nguyễn Ngọc Mỹ L đứng chờ để T1 đi gặp bạn. Xong, T1 đi bộ đến vị trí đỗ xe mô tô 62F1-050.13, sử dụng các công cụ dùng để bẻ khóa mà T1 mang theo để bẻ ổ khóa xe 62F1-050.13, đẩy lùi xe ra mặt đường rồi nổ máy, điều khiển xe 62F1-050.13 tẩu thoát về thành phố T. Nguyễn Ngọc Mỹ L thấy T1 điều khiển xe chạy trước thì L cũng điều khiển xe chạy 62N1-380.40 đuổi theo nhưng không kịp thì được T1 điện thoại chỉ đường đến Bệnh viện đa khoa Long An để đón T1. Khi đến bệnh viện, L có hỏi xe mô tô 62F1-050.13 là của ai thì T1 nói là trộm cắp mà có rồi T1 gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện thì L không đồng ý với hành vi trộm cắp của T1 và cả hai cự cãi.

Khoảng 23 giờ ngày 03/6/2019, khi đang điều khiển xe mô tô 62N1-380.40 chở Nguyễn Ngọc Mỹ L thì Âu Văn T1 phát hiện trước nhà số 114, đường Hùng V, Phường 2, TP. T có khoảng 10 xe mô tô đỗ tại lề đường, không người trông coi, trong nhà có nhiều người đang ăn tiệc nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. T1 dừng xe tại trước nhà số 112, đường Hùng V rồi kêu L chờ T1, L kêu T1 thôi đừng lấy xe của người ta nữa nhưng khi T1 đeo khẩu trang y tế đi vào trước nhà số 114 thì L ngồi ngoài xe mô tô 62N1-380.40 cảnh giới. Lúc này, T1 lấy bộ đoạn đã chuẩn bị từ trước lén lút dùng đoạn bẻ khóa 01 xe mô tô Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 62B1-024.92 của Nguyễn Văn H. Sau khi bẻ được khóa xe, xe vẫn không nổ máy nên T1 ngồi lên xe mô tô vừa trộm được và dùng chân đẩy xe một đoạn khoảng 10 mét đến chỗ bị cáo L đang đứng đợi rồi tiếp tục dùng đoạn để bẻ khóa và đạp cho xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô 62B1-024.92 tẩu thoát, L điều khiển xe mô tô biển số 62N1-380.40 chạy theo sau đến nhà nghỉ Lan P, tọa lạc số 180A Tỉnh lộ 833, phường 5, TP.T để cất giấu xe mô tô vừa trộm được và nghỉ qua đêm.

Đến khoảng 09 giờ ngày 04/6/2019, Âu Văn T1 điện thoại cho người thanh niên tên P (thường gọi là Đ) không biết tên tuổi địa chỉ, để nhờ P bán dùm 02 xe mô tô vừa trộm được. Khi gặp nhau tại quán cà phê không tên trên tuyến tránh Quốc lộ 1, TP.T thì P nói người ta không mua xe Wave alpha mà mua xe Sirius thì T1 đổi biển số xe Wave alpha là 62B1-024.92 lấy biển số 62M2-7879 của P rồi gắn biển số 62M2-7879 vào xe Wave alpha, sau đó chạy về nhà nghỉ. Âu Văn T1 chở L đến Bệnh viện đa khoa Long An để lấy xe mô tô biển số 62F1-050.13 rồi điều khiển đến quán cà phê gặp P và bán cho một người đàn ông khoảng 40

tuổi với giá 3.500.000đ. T1 cho P 500.000đ, còn lại 3.000.000đ. Sau khi bán xe xong trở về nhà nghỉ thì T1 và L bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện xe mô tô Wave alpha T1 và L trộm tại thành phố T đang cất giấu tại nhà nghỉ Lan P.

Tang vật vụ án gồm:

*Việc thu giữ đồ vật và xử lý vật chứng của vụ án:

01 quần jean màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun dài tay màu vàng là trang phục thuộc sở hữu của Nguyễn Ngọc Mỹ L, L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng khác đã xử lý xong trong vụ án do Âu Văn T1 thực hiện.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KL-HĐĐG, ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave màu bạc đen, biển số 62B1-024.92 trị giá 6.850.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 126/KL-HĐĐG, ngày 04/6/2019 và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSTA-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Ngọc Mỹ L về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Khoản 1 Điều 390 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc Mỹ L 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc Mỹ L 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp để bị cáo có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

2.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L có chứng kiến, biết rõ việc Âu Văn T1 thực hiện hành vi lén lút lấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 62F1-050.13 của anh Lê Trường T nhưng Nguyễn Ngọc Mỹ L có hành vi không tố giác hành vi phạm tội của Âu Văn T1 với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 05/5/2020, Âu Văn T1 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Âu Văn T1.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự: “Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2.2. Vào ngày 03/6/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L tuy không bàn bạc trước nhưng bị cáo L đã thực hiện hành vi cảnh giới nhằm giúp sức để Âu Văn T1 lén lút lấy trộm xe mô tô Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 62B1-024.92 có giá trị là 6.850.000 đồng của anh Nguyễn Văn H. Ngày 05/5/2020, Âu Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Âu Văn T1.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường ít nghiêm trọng, xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 390 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với tang vật vụ án: 01 quần jean màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun dài tay màu vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả cho L.

Các vật chứng khác đã xử lý xong trong vụ án do Âu Văn T1 thực hiện.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên bản án không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L phạm các tội “Không tố giác tội phạm” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc Mỹ L 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc Mỹ L 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 06 ngày từ ngày 04/6/2019 đến 05/6/2019 và từ ngày 14/9/2020 đến 17/9/2020.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Mỹ L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*** Nơi gửi:**

- TAND Tỉnh
- VKDND TPTA
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Thu Thảo